

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HS-PT

Ngày: 08/01/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Quốc

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Bằng

Bà Lê Thị Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 250/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Tiêu Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Tiêu Văn N**, sinh ngày 01/01/1992 tại Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ). Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (nay là khu vực B, phường Đ, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông T Bé T1 và bà Võ Thị M; có vợ là Lê Thúy L; con có 01 người, sinh năm 2018. Tiền án: không.

Tiền sự: 01. Ngày 15/02/2024, bị Công an xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (cũ) xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 19/02/2024.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ) bắt quả tang có 09 đối tượng đang tham gia đá gà ăn tiền tại phía sau quán C2 trên đường C thuộc khu vực V, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (nay là khu vực V, phường N, thành phố Cần Thơ). Sòng gà do Huỳnh Thanh T2 đứng ra tổ chức; các đối tượng tham gia đá gà ăn tiền gồm có: Tiêu Văn N, Nguyễn Hùng L1, Nguyễn Trí A, Phạm Văn T3, Hà Minh H, Lý Quốc Q, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn M1 và Trần Phú C.

Tang vật thu giữ trong lúc bắt quả tang gồm có: 01 cây cân đồng hồ loại 05kg; 01 kính bằng nhựa cứng trong suốt; 03 cựa sắt; 02 con gà trống (đang quấn cựa sắt trong chân); 10 cuộn băng keo vải đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các đối tượng thừa nhận: Vào sáng ngày 21 tháng 12 năm 2024, Lý Quốc Q gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh T2 nhờ tìm gà cựa đá với gà của Q, lúc này T2 đang uống cà phê cùng Huỳnh Phú C1 tại quán C2 nên hỏi C1 có gà để đá với gà của Q không. C1 chạy về nhà mang gà lại quán cà phê Minh T4; T2 chuẩn bị cựa sắt, băng keo, cân đồng hồ, kính chặn gà và hện tổ chức cho gà của Q đá với gà của C1. Sau đó, T2, C1, Q, Nguyễn Trí A, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn N1, Phạm Văn T3, Nguyễn Hùng L1, Hà Minh H và Tiêu Văn N đi ra phần đất trống phía sau quán C2 để tổ chức đá gà. T2 làm trọng tài cho gà trống màu vàng của C1 đá với gà trống màu trắng của Q. Hình thức thắng thua là đá xô với số tiền cá cược là 1.700.000 đồng mỗi bên, do gà của Q nặng hơn nên đá ăn tám với gà của C1 (nếu gà Q thắng thì thắng của C1 1.400.000 đồng, ngược lại C1 thắng thì thắng đủ 1.700.000 đồng), bên thắng sẽ trích ra số tiền 200.000 đồng cho T2, trong đó: Nhóm theo gà của Q có các đối tượng hùn tiền đá xô gồm: Q 700.000 đồng, T3 500.000 đồng, Mọi 500.000 đồng; nhóm theo gà của C1 có các đối tượng hùn tiền đá xô gồm: Nhí 300.000 đồng, C1 200.000 đồng, H 300.000 đồng, A 200.000 đồng, L1 200.000 đồng, N1 200.000 đồng; T2 nhận tiền cược đá xô hai bên thông qua Q và C1. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của các đối tượng là 3.100.000 đồng. Kết quả gà của Q thắng, tuy nhiên các đối tượng chưa kịp chung tiền cược thì bị bắt quả tang.

Về nhân thân của các đối tượng tham gia đánh bạc, đã xác định được Tiêu Văn N có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc trái phép; các đối tượng: L, Phạm Văn T3, Nguyễn Văn M1, Trần Phú C, Hà Minh H, Nguyễn Trí A, Nguyễn Hùng L1, Nguyễn Văn N1, Huỳnh Thanh T2 không có tiền án, tiền sự.

Tại bản án hình sự số 30/2025/HS - ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Văn N phạm tội “Đánh bạc”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tiêu Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2025 bị cáo Tiêu Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:*

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Tiêu Văn N nộp bổ sung thêm Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ và giấy chứng nhận là cháu nội của Liệt sĩ có chữ ký của T5 khu vực, nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương nên không xác định được ông Tiêu Vĩnh T6 là ông nội bị cáo, do đó không có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo N có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đồng thời xem xét về việc bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình của bị cáo; đối chiếu với Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về chế định án treo, thấy rằng việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có khả năng đề bị cáo tự cải tạo, giáo dục và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào sáng ngày 21/12/2024, Lý Quốc Q gọi điện nhờ Huỳnh Thanh T2 tìm gà để đá độ ăn tiền. Khi đó T2 đang uống cà phê cùng Huỳnh Phú C1 tại quán cà phê Minh T4 nên hỏi C1 và được C1 mang gà đến. T2 chuẩn bị cựa sắt, băng keo, cân gà, làm trọng tài và đứng ra dàn xếp cho gà của Q đá với gà của C1 tại khu đất trống phía sau quán cà phê Minh T4. Hai bên cá cược đá xỏ số tiền 1.700.000 đồng mỗi bên, gà của Q chấp ăn tám, bên thắng trích 200.000 đồng cho T2. Nhóm

theo gà Q và nhóm theo gà C1 cùng hùn tiền đánh bạc với tổng số tiền 3.100.000 đồng. Kết quả gà của Q thắng, nhưng các đối tượng chưa kịp chung tiền thì bị bắt quả tang.

Tuy số tiền đánh bạc dưới mức định lượng theo quy định, nhưng do bị cáo trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (vào ngày 15/02/2024), hành vi này tính đến thời điểm bị cáo vi phạm trong vụ án này vào ngày 21/12/2024 thì bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi vi phạm lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, cha mẹ đã lớn tuổi, không còn sức lao động và không có đất sản xuất, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ đang tuổi ăn học. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật, bị cáo vi phạm mang tính chất nhất thời, thiếu suy nghĩ, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự và bị cáo có ông nội tên Tiêu Vĩnh T6 là liệt sĩ.

[3.1] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội nguy hiểm khác. Mặc dù, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả mà thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần có mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên việc cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3.3] Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với đánh giá về tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, trên cơ sở có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo có cung cấp thêm Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ và giấy chứng nhận cháu của liệt sĩ có chữ ký của T5 khu vực, nhưng không có xác nhận chính quyền địa phương nên không có căn cứ xác định được ông Tiêu Vĩnh T6 là ông nội bị cáo. Mặt khác bị cáo không cung cấp chứng nhận liệt sĩ của ông T6, nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm tình tiết giảm

nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo N có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng; đồng thời xem xét việc bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hoàn cảnh gia đình của bị cáo; đối chiếu với Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về chế định án treo, thấy rằng việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có khả năng để bị cáo tự cải tạo, giáo dục và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; cũng là tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục chăm sóc gia đình. Việc giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, qua đó cũng nhằm giúp bị cáo nhận thức được chính sách khoan hồng của pháp luật mà lấy đó làm bài học để làm lại cuộc đời.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N. Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tiêu Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS – ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tiêu Văn N** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 65; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tiêu Văn N **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/01/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ

luật hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**3.** Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

**4.** Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV 13 – Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 13 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Quốc**